

TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 1, 2, 3 Ở TIỂU HỌC

BÙI THỊ KIM THÚY

Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội

Email: c1hoanghoatham-bd@hanoiedu.vn

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến việc tích hợp bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên Xã hội lớp 1, 2, 3 ở tiểu học. Theo tác giả, trong tất cả các môn học ở trường tiểu học thì môn Tự nhiên Xã hội được xem là môn học lí tưởng để lồng ghép các nội dung tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh bởi vì môn học này vừa gần gũi với học sinh vừa thực tế giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Hiệu quả của việc tích hợp bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên Xã hội ở trường tiểu học sẽ là tài liệu tham khảo và tạo nền xu thế giảng dạy có hiệu quả về việc tích hợp bảo vệ môi trường ở tất cả các môn học không chỉ riêng môn Tự nhiên Xã hội ở tiểu học mà còn ở tất cả các môn trong mọi cấp học.

Từ khóa: Tích hợp; giáo dục; bảo vệ môi trường; môn Tự nhiên Xã hội; cấp Tiểu học.

(Nhận bài ngày 20/02/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/4/2017).

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, chúng ta đang đứng trước những thách thức to lớn của môi trường (MT) như ô nhiễm nguồn nước, nguồn không khí, thực phẩm... trong đó, con người là tác nhân chủ yếu đến MT. Vì vậy, chúng ta phải làm gì nhằm hạn chế không để MT bị ô nhiễm, bị hủy hoại? Rất nhiều giải pháp được đưa ra nhằm cải thiện các vấn đề về MT như sử dụng công nghệ làm sạch nguồn nước, nguồn không khí, nghiêm cấm sử dụng chất kích thích, chất bảo quản trong thực phẩm, tăng cường công tác quản lí, ... Tuy nhiên, giải pháp giáo dục bảo vệ MT được xem là giải pháp mang lại hiệu quả lâu dài và bền vững nhất, đặc biệt là giáo dục học sinh (HS) ở lứa tuổi tiểu học. Đối tượng này có nhiều tính cách tốt, hồn nhiên, hiếu động, tò mò, thích khám phá. Đây là giai đoạn quan trọng cho việc hình thành ở các em những nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn đối với vấn đề ô nhiễm MT. Trong tất cả các môn học ở trường tiểu học, môn Tự nhiên Xã hội được xem là môn học lí tưởng để lồng ghép các nội dung tích hợp giáo dục môi trường cho HS bởi vì môn học này vừa gần gũi với HS vừa thực tế giúp HS dễ hiểu, dễ nhớ.

2. Tìm hiểu lịch sử tác động của con người đến môi trường

Khi sự sống trên Trái Đất được tạo thành với các chu trình vật chất, các chuỗi thức ăn phức tạp, khi con người xuất hiện, bộ mặt Trái Đất một lần nữa bị thay đổi lớn và sự thay đổi này diễn ra với tốc độ ngày càng mạnh, quy mô ngày càng rộng lớn. Mức độ tác động của con người vào tự nhiên phụ thuộc vào trình độ phát triển và chế độ xã hội. Trình độ phát triển của khoa học công nghệ ngày càng cao thì phạm vi và mức độ tác động của con người vào MT càng lớn.

Thời kì nguyên thủy và thời kì nông nghiệp, tác động của con người chủ yếu vào giới sinh vật tự nhiên. Nhưng đến thời kì công nghiệp và hiện nay, con người

đã tác động mạnh mẽ, sâu rộng tới toàn bộ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2.1. Thời kì nguyên thủy

Con người sống hòa vào tự nhiên, phụ thuộc vào những sản phẩm có sẵn trong tự nhiên. Cách kiếm sống cơ bản của họ là săn bắn và hái lượm. Nhiều tập tính của con người còn giống như một số loài động vật. Trong giai đoạn này, dân số thế giới còn ít, phương tiện săn bắn, hái lượm còn thô sơ nên lượng khai thác ít, mức độ tác động của con người vào tự nhiên còn thấp. Do đó, các chức năng MT nhanh chóng được phục hồi và con người dễ hòa đồng vào MT tự nhiên.

2.2. Thời kì nông nghiệp

Việc chuyển từ phương thức kiếm sống bằng săn bắn và hái lượm sang phương thức làm nông nghiệp đánh dấu bước tiến vượt bậc trong quá trình phát triển của loài người. Việc trồng cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm... đã giúp con người chủ động tạo ra và dự trữ nguồn thức ăn. Sản xuất nông nghiệp tác động mạnh đến tài nguyên và MT, đặc biệt là tài nguyên đất, nước và không khí. Để có đất canh tác, con người phải đốt phá những cánh rừng rộng lớn. Do vậy, sẽ gây nên hiện tượng sa mạc hóa, đất khô cằn không có khả năng phục hồi. Để có mùa màng bội thu, con người phải cày sới, thiết lập hệ thống tưới tiêu làm thay đổi cả tầng đất mặt và chế độ nước ở đó. Trong giai đoạn đầu của nền văn minh nông nghiệp, phương thức canh tác chính là du canh, du cư, đốt và phát quang rừng để lấy đất, chọc lỗ tra hạt. Phương thức này làm cho các vùng đất trồng bị bạc màu nhanh chóng, xói mòn gia tăng. Dân số tăng lên, nhu cầu lương thực, thực phẩm sẽ ngày càng lớn, nên con người khai phá ngày càng nhiều đất đai. Do vậy, nhiều diện tích rừng bị chặt, đốt, diện tích đất bạc màu ngày càng tăng, ngày càng nhiều sinh vật bị khai thác, săn bắn hoặc tuyệt chủng do mất nơi ở và ổ sinh thái.



2.3. Thời kì công nghiệp và cách mạng khoa học - kĩ thuật

Cùng với sự phát triển của khoa học - kĩ thuật, con người đã từng bước giải quyết được vấn đề thức ăn, quần áo, nhà cửa. Con người đã tích cực hơn trong việc phòng chống thiên tai, đã nghiên cứu chế tạo ra các công cụ sản xuất ngày càng tinh vi, hiện đại, sản xuất ra ngày càng nhiều hơn các sản phẩm phục vụ cho cuộc sống của mình, kể cả các phương tiện chống ô nhiễm và cải tạo MT xung quanh.

Vào những thập niên cuối thế kỉ XX, công nghiệp đã có những bước tiến khổng lồ: Nhiều thiết bị, dụng cụ tinh xảo được sản xuất, giao thông hiện đại phát triển nhanh. Do vậy, lượng nhiên liệu tiêu thụ tăng vọt, lượng chất thải vào MT ngày càng lớn, mặt đất bị biến dạng, diện tích đất trồng tụt suy giảm đáng kể. Nhiều loại tài nguyên thiên nhiên được khai thác với số lượng ngày càng lớn do sức sản xuất phát triển. Nhiều nơi tình trạng suy kiệt tài nguyên đã ở mức báo động, đồng thời lượng chất thải đưa vào MT ngày càng lớn và phức tạp hơn gây ô nhiễm MT. Cùng với sự phát triển công nghiệp, các đô thị ngày càng mở rộng và phát triển nhanh chóng. Tại các vùng đô thị, thiên nhiên hầu như bị biến đổi hoàn toàn, thay vào đó là các công trình nhân tạo. Đây là nơi tập trung đông dân cư và các nhà máy công nghiệp nên cũng là nơi tiêu thụ khối lượng lớn nông sản, nguyên vật liệu xây dựng, nước ngọt... nơi tập trung phần lớn các chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt.

3. Các dạng ô nhiễm môi trường

3.1. Ô nhiễm môi trường không khí

Các nhân tố tự nhiên gây ô nhiễm không khí gồm các hiện tượng: Cát bay, bụi của núi lửa phun, khói do cháy rừng, nước biển bốc hơi cùng với sóng biển tung bọt mang theo bụi muối biển và lan truyền vào không khí, quá trình phân hủy xác các sinh vật... Các nhân tố nhân tạo gây ô nhiễm không khí chủ yếu do các hoạt động công nghiệp, đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải sinh ra. Ô nhiễm không khí mang tính toàn cầu vì chúng lan truyền rất nhanh theo gió. Đồng thời gây nhiều tác động xấu cho các hoạt động sản xuất, MT và sức khỏe con người.

Từ đó, cần có những biện pháp phòng ngừa ô nhiễm không khí như quản lí và kiểm soát chất lượng MT không khí bằng các luật lệ, chỉ thị, tiêu chuẩn chất lượng MT không khí. Quy hoạch xây dựng đô thị và khu công nghiệp trên quan điểm hạn chế sự ô nhiễm không khí khu dân cư. Xây dựng công viên, hàng rào cây xanh, cây trồng hai bên đường để hạn chế tiếng ồn, bụi, cải thiện chất lượng không khí thông qua sự hấp thụ CO₂ trong quang hợp.

3.2. Ô nhiễm môi trường nước

Trong khoảng 500 km³ nước sau khi dùng xong thải ra các sông, hồ, biển. Lượng nước thải này đều chứa nhiều hóa chất độc hại, chất hữu cơ và vi khuẩn gây bệnh. Nhiều sông hồ đã bị ô nhiễm nặng. Để biết được nguồn nước đã bị ô nhiễm hay chưa, người ta thường

căn cứ vào màu sắc, mùi, vị, độ đục, hàm lượng chất lơ lửng, độ cứng độ PH, độ dẫn điện...

3.3. Ô nhiễm môi trường đất

Do tăng dân số nhanh dẫn tới nhu cầu tăng về lượng thực phẩm, tăng cường sử dụng hóa chất, phân bón hóa học thuốc trừ sâu, sử dụng các chất kích thích sinh trưởng, mở rộng hệ thống thủy lợi, đẩy mạnh đô thị hóa, công nghiệp hóa.

3.4. Hiệu ứng nhà kính và sự nóng lên toàn cầu

Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng Trái Đất nóng lên do tác động của các chất khí nhà kính. Vào cuối những năm 90 của thế kỉ XX, mức phát tán điôxitcacbon hằng năm tăng gấp 4 lần mức phát tán những năm 50 của thế kỉ XX và hàm lượng CO₂ đã đạt mức cao nhất trong lịch sử. Như vậy, nếu không có biện pháp khắc phục hiệu ứng nhà kính thì nhiệt độ Trái Đất sẽ tăng lên 1,5 - 4,5 độ C vào năm 2050. Khi ấy các lục địa sẽ nóng hơn, khô hơn, mực nước biển có thể sẽ dâng cao từ 25 đến 140 cm và sẽ nhấn chìm nhiều vùng đất thấp ven biển. Vùng nhiệt đới ẩm sẽ mưa nhiều hơn, bão thường xuyên hơn. Điều này ảnh hưởng đến sự sống của con người và các hệ sinh thái trên toàn cầu.

3.5. Sự lắng đọng axit

Sự lắng đọng axit là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất không chỉ vì mức nguy hiểm mạnh mẽ tới cuộc sống của con người và các hệ sinh thái mà còn vì quy mô tác động của chúng vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mỗi quốc gia.

Lắng đọng axit xuất hiện khi có một lượng lớn SO₂ và NO₂ được phát thải. Lắng đọng axit đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước. Theo thời gian, đất và nước dần dần bị axit hóa làm cho hàm lượng nhôm, mangan linh động tăng nhanh, gây độc hại cho cây trồng và nhiều sinh vật nước ngọt khác. Làm giảm đáng kể năng suất, trực tiếp gây ra những biến đổi đáng kể về lá của cây trồng. Để hạn chế những thiệt hại do mưa axit gây ra, cần sử dụng rộng rãi các công nghệ kiểm soát khống chế ô nhiễm như máy móc lọc ống hơi và sử dụng các chất đốt có hàm lượng lưu huỳnh thấp, giảm lượng phát thải.

3.6. Sự suy thoái ôzôn trong tầng bình lưu

Trong tầng bình lưu, ở độ cao 18 - 40 km, có một lớp giàu khí ôzôn gọi là tầng ôzôn. Chúng có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống sinh vật trên Trái Đất. Nó hấp thụ toàn bộ năng lượng bức xạ cực tím của Mặt Trời (loại bức xạ có tác dụng hủy diệt mọi sinh vật). Tuy nhiên, tác nhân suy giảm tầng ôzôn đang là nguyên nhân làm cho mức độ tác động tiêu cực của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu ngày càng trở nên trầm trọng.

3.7. Sự suy thoái tài nguyên rừng

Rừng là một thành phần của MT, là hệ sinh thái điển hình trong sinh quyển, là sự thống nhất trong mối quan hệ biện chứng giữa sinh vật, đất và MT. Rừng có vai trò lớn đối với con người và MT: Rừng là nguồn cung cấp gỗ dùng làm nhiên liệu, vật liệu xây dựng và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác... Ngoài ý nghĩa về tài nguyên động, thực vật, rừng có vai trò cực kì quan trọng,

tạo cảnh quan và có tác động mạnh đến khí hậu, đất, thủy văn và đặc biệt rừng có ý nghĩa trong việc bảo vệ MT. Hiện nay, tài nguyên rừng đã không ngừng giảm sút. Mà đặc biệt tại Việt Nam rừng suy giảm nhanh chóng, với các nguyên nhân cơ bản như: Do nạn chặt, phá rừng để lấy củi, và gỗ, mở rộng đồng cỏ để chăn nuôi gia súc, đốt cháy rừng... Những vùng đất mất rừng sẽ dẫn đến quá trình xói mòn gia tăng mạnh, các loài động thực vật bị tuyệt chủng, sự đa dạng sinh học giảm sút, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, nguồn nước bị hao kiệt... Khí hậu Trái Đất sẽ nóng lên, MT không khí bị ô nhiễm... Bởi vậy, cần phải nhanh chóng quản lý tốt hơn vốn rừng hiện có, khôi phục lại vốn rừng, khai thác hợp lý tài nguyên rừng, hình thành các khu bảo tồn sinh quyển, bảo tồn thiên nhiên và các vườn quốc gia, trồng cây, gây rừng, kinh doanh rừng theo hướng thâm canh, tiết kiệm trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu dùng lâm sản...

4. Thực trạng môi trường ở Việt Nam

Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế đang phát triển, bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì những hậu quả theo sau nó luôn luôn nặng nề nhất là đối với MT. Hàng ngàn hecta rừng bị chặt phá. Đây cũng chính là nguyên nhân làm MT ngày càng xấu đi. Rác thải ngày càng nhiều, đang là một vấn đề nhức đầu của các nhà lãnh đạo ở các thành phố lớn. Hầu như tất cả các dòng sông ở các thành phố đều bị ô nhiễm trầm trọng, chúng ta chỉ mới xử lý được khoảng 50% rác thải. Riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh, hàng ngày có hàng trăm mét khối rác thải bị đổ xuống sông.

Ở các thành phố lớn, không khí bị ô nhiễm trầm trọng bởi lượng xe máy đang qua tấp, quy trình xử lý rác thải của các công ty, xí nghiệp chưa chặt chẽ và đang là mối đe dọa cho MT tại Việt Nam. Bên cạnh đó, ý thức người dân trong việc bảo vệ MT sống cũng còn nhiều vấn đề phải bàn cãi. Ý thức bảo vệ MT chưa ăn sâu vào lối sống của người dân nên hiệu quả mang lại chưa cao. Do đó, để thay đổi được thói quen này cần phải có thời gian dài. Ngoài ra, cần phải thực hiện ngay trong nếp sống của họ mới có thể đạt hiệu quả cao được.

5. Giáo dục bảo vệ môi trường

5.1. Mục tiêu của giáo dục bảo vệ môi trường

Yêu cầu cơ bản khi tiến hành giáo dục bảo vệ MT cho HS là: "Giáo dục MT phải bao quát các mặt khác nhau của MT: Tự nhiên, nhân tạo, công nghệ xã hội, kinh tế văn hóa và thẩm mỹ. Giáo dục MT phải nêu rõ mối quan hệ giữa các vấn đề MT địa phương quốc gia và toàn cầu cũng như các tương quan giữa hành động hôm nay và hậu quả mai sau" (Dự án giáo dục MT UNESCO 1998). Mục tiêu giáo dục bảo vệ MT nhằm giúp HS:

Kiến thức: Trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về khoa học phổ thông, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

Kỹ năng: Cung cấp những kỹ năng cơ bản về bảo vệ MT, biết cách ứng xử tích cực đối với những vấn đề cụ thể của MT.

Thái độ: Xây dựng cho HS những kiến thức cơ bản

về MT để mỗi HS trở thành một tuyên truyền viên tích cực trong gia đình, nhà trường và địa phương.

5.2. Vai trò của giáo dục bảo vệ môi trường

Giáo dục bảo vệ MT nhằm giúp cho HS thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ MT trên cơ sở đó giúp HS: Hình thành ý thức trách nhiệm sâu sắc đối với sự phát triển bền vững của trái đất; Hình thành một nhân cách được khắc sâu bởi nền tảng đạo lý MT.

Là một thực thể mang tính xuyên suốt trong các môn học. Giáo dục bảo vệ MT mang đến cho các em cơ hội khám phá MT và hiểu biết về các quyết định của con người liên quan đến MT. Giáo dục MT cũng tạo cơ hội để hình thành sử dụng các kỹ năng liên quan đến cuộc sống hôm nay và mai sau của con người. Tất cả điều này cho thấy rằng HS có ý tưởng sáng tạo và tham gia tích cực vào quá trình phấn đấu cho một thế giới phát triển lành mạnh nhằm xây dựng một MT tốt đẹp.

6. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

6.1. Vì sao phải quán triệt quan điểm tích hợp

Vì các môn học ở cấp Tiểu học không tương ứng hoàn toàn với từng lĩnh vực văn hoá, khoa học riêng biệt, mà được xây dựng dưới dạng tích hợp những tri thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

6.2. Ý nghĩa của việc tích hợp trong dạy học

Loại bỏ những trùng lặp về kiến thức trong từng bài học, môn học cũng như các môn học có mối quan hệ gần gũi.

Nhờ tích hợp mà chúng ta có điều kiện giảm bớt số lượng môn học bắt buộc, giảm bớt số lượng tiết học, nhằm dành thời gian cho các hoạt động học tập, giáo dục khác; tăng khả năng thực hành, rèn luyện các kỹ năng cần thiết...

Nhờ tích hợp chúng ta có thêm nhiều thuận lợi để tiến hành giáo dục HS về các mặt: Đạo đức, lao động, thẩm mỹ, thể chất...

Nhờ tích hợp mà cùng một sự kiện, một vấn đề, một nội dung...HS có thể tiếp thu một cách trọn vẹn, đầy đủ hơn, cũng như thấy được các mối liên hệ có tính bản chất hơn...

7. Các chủ đề trong chương trình môn Tự nhiên Xã hội lớp 1, 2, 3

Chủ đề "Con người và sức khỏe": Giúp HS nhận biết được các bộ phận bên ngoài của cơ thể, vai trò của các giác quan, các hệ cơ quan trong cơ thể và những ảnh hưởng của MT tới sức khỏe con người...

Chủ đề "Xã hội": Giúp HS nhận biết được các thành viên cũng như các hoạt động trong gia đình, trường học, cũng hưởng và các mối quan hệ với cuộc sống xung quanh...

Chủ đề "Tự nhiên": Giúp cho HS biết được đặc điểm, lợi ích các loài thực vật, động vật gần gũi cũng như các điều kiện sống và mối quan hệ của chúng...

Mỗi chủ đề nói trên đều có thể tích hợp nội dung giáo dục MT một cách thuận lợi.

Chủ đề "Con người và sức khỏe": Dựa vào kiến thức trong chủ đề, giáo viên (GV) hình thành cho HS có ý thức và thói quen giữ gìn vệ sinh MT xung quanh...



Chủ đề “Xã hội”: Dựa vào kiến thức trong chủ đề, GV hình thành cho HS thái độ tôn trọng, lòng thương yêu và có trách nhiệm giữ gìn MT sạch đẹp trong cộng đồng...

Chủ đề “Tự nhiên”: Dựa vào kiến thức trong chủ đề, GV hình thành cho HS ý thức thân thiện với MT và biết cách bảo vệ chúng...

8. Phương pháp xác định kiến thức giáo dục môi trường để tích hợp vào nội dung bài học

* Các bước tiến hành:

Nghiên cứu sách giáo khoa và phân loại các bài học để xác định các loại bài đã có nội dung hoặc có khả năng đưa nội dung giáo dục MT vào bài. Kiến thức giáo dục MT trong các bài học có thể phân biệt các loại bài khác nhau như:

- Toàn bài có nội dung giáo dục MT.
- Trong bài có một mục, một đoạn hoặc một vài câu, một vài ý có nội dung giáo dục MT.
- Kiến thức trong bài có một hoặc nhiều chỗ có khả năng liên hệ, bổ sung.
- Nội dung bài không có kiến thức và cũng không có khả năng liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục MT.
- Xác định kiến thức giáo dục MT đã được lồng ghép vào các bài (nếu có).
- Xác định các bài có khả năng đưa kiến thức giáo dục MT vào bài bằng hình thức liên hệ và dự kiến các kiến thức có thể đưa vào từng bài.

* Lựa chọn các kiến thức giáo dục MT:

Việc lựa chọn các kiến thức giáo dục MT để tích hợp vào bài học trong quá trình giảng dạy là rất cần thiết, vì sẽ giúp cho GV có sự tính toán để sắp xếp cho mình một hệ thống các kiến thức giáo dục MT, phân bố theo từng chương trình, từng bài học. Để lựa chọn các kiến thức đó, GV cần lấy các kiến thức giáo dục MT đã được dự kiến để xem xét, đối chiếu phù hợp cho từng nội dung bài giảng. Có vậy tiết học mới đạt được hiệu quả cao.

* Các nguyên tắc đưa kiến thức giáo dục MT vào bài học:

Do việc đưa kiến thức giáo dục MT vào các bài học theo phương thức tích hợp, đặc biệt là hình thức liên hệ, có nghĩa là các kiến thức đưa vào bài giảng là do GV tự lựa chọn. Bởi vậy, việc đưa các kiến thức đó vào bài không thể tùy tiện mà phải dựa vào những nguyên tắc khoa học rõ ràng. Những nguyên tắc đó là:

Phải dựa vào nội dung bài học, nghĩa là các kiến thức giáo dục MT đưa vào bài học phải có mối liên hệ logic chặt chẽ với các kiến thức trong bài học. Các kiến thức trong bài học được coi là nền móng, là cơ sở cho kiến thức giáo dục MT.

Các kiến thức giáo dục MT đưa vào bài học phải có hệ thống và phải phù hợp với trình độ của HS, không gây quá tải làm hạn chế đến việc tiếp thu nội dung chính của bài học. Theo nguyên tắc này, những kiến thức đưa vào bài phải có sự sắp xếp đúng chỗ, hợp lý, làm cho kiến thức môn học thêm phong phú, sát với thực tiễn...

Các kiến thức giáo dục MT đưa vào bài học phải phản ánh được hiện trạng MT hoặc tình hình bảo vệ MT ở địa phương giúp HS dễ dàng nhận thấy một cách cụ

thể, không đưa ra những vấn đề xa lạ đối với các em...

* Các bài được lựa chọn để tích hợp giáo dục MT:

Qua nghiên cứu nội dung sách giáo khoa môn Tự nhiên Xã hội lớp 1, 2, 3, chúng tôi thấy rằng nhiều nội dung bài học có khả năng tích hợp giáo dục môi trường cho HS rất lớn. Ở đây, chúng tôi chỉ chọn một số bài tiêu biểu cho mỗi lớp (mỗi lớp chọn 02 bài):

Lớp 1: Bài 09: Hoạt động và nghỉ ngơi; Bài 13: Công việc ở nhà.

Lớp 2: Bài 06: Tiêu hóa thức ăn; Bài 29: Một số loài vật sống dưới nước.

Lớp 3: Bài 25: Một số hoạt động ở trường; Bài 30: Hoạt động nông nghiệp.

* Phương pháp tích hợp cho một số bài đã chọn:

- Lớp 1:

Bài 09: Hoạt động và nghỉ ngơi

Nội dung bài này giúp cho HS dựa vào các tranh trong sách giáo khoa để nói lên những hoạt động (nhảy dây, đá cầu, bơi lội...) mà các em yêu thích và sự cần thiết phải nghỉ ngơi, giải trí... Dựa vào kết luận ở hoạt động 2 (theo sách GV), GV có thể mở rộng thêm để giáo dục MT cho các em như sau: “Chúng ta cần có những nơi thoáng mát, không khí trong lành... để nghỉ ngơi sau các hoạt động. Chúng ta cần phải giữ vệ sinh ở bể bơi, bãi biển... (không phóng uế, không vứt rác...)”.

Qua đó, giúp các em ý thức được rằng: Cần phải giữ gìn vệ sinh MT nơi các em hoạt động và nghỉ ngơi, để không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe...

Bài 13: Công việc ở nhà

Nội dung bài này giúp HS biết được công việc của mỗi người trong gia đình, kể được các việc em thường làm để giúp đỡ gia đình. Từ đó giúp các em biết yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

GV dựa vào phần kết luận của hoạt động (theo sách GV): Nếu mỗi người trong nhà đều quan tâm đến việc dọn dẹp nhà cửa, nhà ở sẽ gọn gàng, ngăn nắp. GV mở rộng thêm: “Chúng ta cần phải phát quang bụi rậm quanh nhà, khai thông cống rãnh, vệ sinh chuồng trại... để phòng tránh bệnh tật và góp phần bảo vệ MT...”.

Qua đó, bước đầu sẽ giúp cho HS ý thức được rằng: Việc giữ sạch MT xung nhà ở không những đảm bảo sức khỏe cho gia đình, mà còn có ý nghĩa lớn hơn là bảo vệ cuộc sống tốt đẹp cho cả cộng đồng...

Lớp 2:

Bài 6: Tiêu hóa thức ăn

Nội dung bài này giúp cho HS hiểu sơ lược về: Sự biến đổi thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già. Qua đó, giúp cho HS có ý thức: Ăn chậm, nhai kỹ; không nê đùa khi ăn no; không nhịn đi đại tiện...

Dựa vào phần kết luận ở hoạt động 2 (sách GV), GV bổ sung thêm để tích hợp giáo dục MT cho các em như sau: “Chúng ta phải đi đại tiện đúng nơi quy định, không đi bừa bãi...” và có thể hỏi thêm: “Tại sao chúng ta không nên đi đại tiện bừa bãi...?” Tùy theo trình độ của HS, GV có thể hỏi bằng nhiều câu hỏi khác nhau... Qua đó sẽ giúp cho các em ý thức được rằng: Đi đại tiện bừa bãi sẽ làm nhiễm bẩn MT, ảnh hưởng đến sức khỏe trong cộng đồng...

Bài 29: Một số loài vật sống dưới nước

Nội dung bài này giúp cho HS biết được một số loài vật sống ở nước ngọt, nước mặn...

Sau khi cho HS kể tên và nêu lợi ích của một số con vật trong sách giáo khoa. GV đưa ra câu hỏi để tích hợp giáo dục MT cho các em như sau: Chúng ta phải làm gì để các con vật sống dưới nước (cá, cua...) không bị dịch bệnh? (gợi ý: Không vứt rác thải, chất độc hại...vào MT sống của nó).

Như vậy, qua câu hỏi trên sẽ giúp cho các em có ý thức rằng: Chúng ta muốn có cá, cua... để ăn hàng ngày mà không sợ mắc bệnh thì phải bảo vệ MT sống của nó (nước) trong sạch...

Lớp 3:

Bài 25: Một số hoạt động ở trường

Nội dung bài này nhằm giúp cho HS biết được một số hoạt động ở trường ngoài hoạt động học tập trong giờ học; biết được lợi ích của các hoạt động trên và qua đó có ý thức tham gia các hoạt động ở trường phù hợp với sức khỏe và khả năng của mình...

Sau khi GV kết luận (theo sách GV) về các hoạt động chủ yếu trong nhà trường...GV đưa ra câu hỏi để tích hợp giáo dục MT cho các em như sau:

Các em cần phải làm gì để ngôi trường chúng ta luôn sạch, đẹp? (gợi ý: Phải thường xuyên dọn vệ sinh, trồng và chăm sóc cây ở sân trường...)

Bài 30: Hoạt động nông nghiệp

Nội dung bài này nhằm giúp cho HS biết được một số hoạt động nông nghiệp của tỉnh, thành phố nơi các em đang học tập và sinh sống, cũng như biết được lợi ích của hoạt động nông nghiệp...Trong hoạt động 1 (theo sách GV), sau khi cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm, dựa vào các tranh 4 và 5 (trang 59 - sách giáo khoa) GV đưa ra câu hỏi:

Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm? (gợi ý: Tiêm thuốc phòng dịch, không nuôi thả rông, phải vệ sinh chuồng trại, cho

ăn uống đầy đủ...)

Nếu gia súc, gia cầm bị dịch bệnh chúng ta cần phải làm gì? (gợi ý: Báo với cơ quan y tế, không vứt xác gia súc, gia cầm chết một cách bừa bãi, không ăn...).

GV phân tích thêm để HS thấy được việc phòng chống dịch bệnh làm cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định, đồng thời là biện pháp bảo vệ MT tốt nhất...

9. Kết luận

Việc áp dụng tích hợp giáo dục bảo vệ MT trong môn Tự nhiên Xã hội ở chương trình tiểu học góp phần hình thành thái độ, hành vi ứng xử, quan niệm đạo đức, ý thức sống, có trách nhiệm trước cộng đồng của các em HS trước xu thế phát triển của thời đại.

Qua thực tế chỉ đạo giảng dạy và nghiên cứu sự thay đổi của chương trình và sách giáo khoa mới kết hợp tích cực hóa các phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của HS nhằm hình thành cho HS tư duy độc lập sáng tạo, nâng cao năng lực phát hiện và tự xử lý vấn đề trên cơ sở kiến thức tự nhiên, xã hội tích lũy có hệ thống. Hiệu quả của việc tích hợp bảo vệ MT trong môn Tự nhiên Xã hội ở tiểu học sẽ là tài liệu tham khảo và tạo nên xu thế giảng dạy có hiệu quả về việc tích hợp bảo vệ MT ở tất cả các môn học không chỉ riêng môn Tự nhiên Xã hội ở chương trình tiểu học mà là tất cả các môn trong mọi cấp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Sách giáo khoa Tự nhiên Xã hội lớp 1, 2, 3.
- [2]. Sách giáo viên Tự nhiên Xã hội lớp 1, 2, 3.
- [3]. Lê Văn Khoa, (2008), *Giáo trình con người và môi trường*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. PGS.TS. Nguyễn Đức Khiển, (2011), *Đạo đức môi trường*, NXB Thông tin & Truyền thông.
- [5]. *Quyết định số 1216/QĐ-TTg về việc Phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*

**INTEGRATING ENVIRONMENTAL PROTECTION
EDUCATION IN SOCIO –NATURAL STUDY SUBJECT AT GRADES 1,2,3 AT PRIMARY SCHOOLS**

Bui Thi Kim Thuy
Hoang Hoa Tham Primary School - Ba Đình - Hà Nội
Email: c1hoanghoatham-bd@hanoiedu.vn

Abstract: The article presents the integration of environment protection contents into Socio - Natural study Subject of Grades 1,2,3 at primary schools. According to the author, among all subjects taught at primary schools, Socio –Natural study Subject is an ideal one in which environment protection contents can be integrated as the subject is found to be practical, close to students and easy to understand and remember. The effectiveness of integration of environment protection contents into Socio –Natural study Subject at primary schools would be a reference and become a trend of effective teaching when integrating these contents into all subjects, not only in Socio - Natural study Subject at primary level but also in all subjects at all levels.

Keywords: Integration; education; environment protection; Socio - Natural study subject; primary education level.